TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP
**TAND KHU VỰC 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2025/QĐST-DS

*Đồng Tháp, ngày 10 tháng 7 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**

Đại diện theo pháp luật: Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: số 2, Láng Hạ, phường Giảng Võ, Hà Nội

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Kim L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Gò Công Tây

Người được ủy quyền lại: Hồ Quang D – Nhân viên tín dụng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Đông Sơn.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, tỉnh Đồng Tháp

+ Bị đơn: **Trương Văn H**, sinh năm 1963

**Nguyễn Thị D**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp Thọ Khương, xã Phú Thành, tỉnh Đồng Tháp

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vốn 300.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 02/7/2025 là 17.022.193đồng, tổng cộng là 317.022.193đồng (Ba trăm mười bảy triệu không trăm hai mươi hai ngàn một trăm chín mươi bà đồng) vào ngày 02/9/2025.

Trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202200532 ngày 28/01/2022, Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 31/01/2024 và ngày 02/02/2023 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông

thôn Việt Nam chi nhánh huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang và ông Trương Văn H.

- Kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông H, bà D không thực hiện trả tiền theo thời gian trên thì tài sản thế chấp gồm:

+ Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 7, diện tích 757,9m$^2$, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01940 do Uỷ ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 24/03/2008 cho ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị D đứng tên, đất tại ấp Thọ Khương, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang (nay là xã Phú Thành, tỉnh Đồng Tháp).

+ Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.966,7m$^2$, đất trồng lúa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01939 do Uỷ ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 24/03/2008 cho ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị D đứng tên, đất tại ấp Thọ Khương, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang (nay là xã Phú Thành, tỉnh Đồng Tháp).

+ Thửa đất số 101, tờ bản đồ số 7, diện tích 774,5m$^2$, đất lúa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01941 do Uỷ ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 24/03/2008 cấp cho ông cho ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị D đứng tên, đất tại ấp Thọ Khương, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang (nay là xã Phú Thành, tỉnh Đồng Tháp).

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2008HMND592 ngày 05/8/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/SĐBS – 2008HMND592 ngày 26/01/2022 giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp phát mãi để đảm bảo thi hành án.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm**:*

+ Ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị D được miễn nộp án phí do ông bà là người cao tuổi.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 7.746.000đồng theo biên lai số 0010340 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND khu vực 2;
- Thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Phan Thanh B**